TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 10 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 360/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Như N, sinh năm1979

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đặng Hùng S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Như N và anh Đặng Hùng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh S cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N, anh S cùng xác định có 02 con chung là Đặng Thị Anh T, sinh ngày 08/12/2000 và Đặng Thị Bảo C, sinh ngày 25/7/2009.

Khi ly hôn chị N, anh S đã thống nhất thỏa thuận giao con chung là Đặng Thị Bảo C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ

18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh Sơn có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị N, anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí:

Chị N tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ 150.000đ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012516 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0012516 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Y, huyện Đại Từ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI